

1. Thường xuyên giáo dục sâu rộng trong cán bộ và nhân dân về ý thức tiết kiệm lương thực, tự giác ăn ngô, khoai, sắn để dôi thêm gạo ra và góp phần thúc đẩy sản xuất hoa màu phát triển; giảm bớt việc làm bún, bánh bằng gạo, có kế hoạch hướng dẫn nhân dân chế biến một phần bằng ngô, khoai, sắn, kiên quyết chống nấu rượu lậu bằng gạo ở nông thôn. Cán bộ, đảng viên ở nông thôn phải gương mẫu và kiên trì vận động, tổ chức lãnh đạo nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chính sách.

2. Đối với cán bộ, bộ đội, công nhân, nhân dân thành thị và những người phi nông nghiệp khác, cần thực hiện đúng chủ trương cung cấp lương thực toàn bộ bao gồm cả gạo, ngô, khoai, sắn nhất là sắn trong những tháng tới, theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Cần phê phán nghiêm khắc hiện tượng đã xảy ra ở một số nơi là không tích cực mua khoai, sắn, không muốn nhận ngô, khoai phân phối cho địa phương mình chỉ vì nhìn cục bộ, không muốn cán bộ và nhân dân địa phương mình phải ăn viện lý rằng «địa phương tôi sản xuất ra lúa mà sao còn phải ăn thêm ngô, khoai...» Cần nhận rõ vấn đề lương thực còn phải phấn đấu lâu dài, vượt nhiều khó khăn mới có thể giải quyết vững chắc được. Cần tiếp tục giáo dục vận động cán bộ, bộ đội, công nhân, học sinh và nhân dân thành thị ở những nơi có điều kiện tham gia sản xuất để tự túc một phần về lương thực theo tinh thần nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về chính sách lương thực áp dụng trong vụ mùa 1960. Ở những nơi vừa qua đã sản xuất được nhiều sắn, cần vận động mọi người tự giác sử dụng để ăn một phần thay gạo theo một tỷ lệ nhất định để bớt số gạo Nhà nước phải cung cấp, và số thừa nên bán cho Nhà nước.

Ngành lương thực cần cố gắng chế biến ngô, khoai, sắn để cán bộ và nhân dân được ăn ngon hơn và với giá phải chăng.

Nhận được chỉ thị này, các Ủy ban hành chính các cấp cần nghiên cứu kỹ và tổ chức thực hiện cho tốt, gắn liền việc giáo dục chính sách tiết kiệm lương thực với việc vận động đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân, và tiến hành công tác lương thực vụ mùa 1961.

Chỉ thị này phổ biến đến cấp xã.

Hà nội ngày 17 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 435-TTg ngày 18-11-1961 về việc tăng cường quản lý tài chính để hoàn thành tốt ngân sách Nhà nước 1961.

Mười tháng qua, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, chúng ta đã có nhiều cố

gắng để thực hiện nhiệm vụ mà Trung ương đã đề ra, và đã thu được nhiều kết quả tốt về các mặt. Quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và mở rộng. Các phong trào thi đua của quần chúng có tinh chất xã hội chủ nghĩa rõ rệt đã chuyển biến mạnh và đang tiếp tục phát triển cả về bề rộng lẫn bề sâu. Sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, của các ngành, các cấp, nhất là từ sau chỉnh huấn đã có nhiều tiến bộ. Các ngành kinh tế quốc dân đã phát triển với nhịp độ nhanh. Thành tích lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân ta là đã phấn đấu đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển, làm cho tình hình lương thực, thực phẩm từ chỗ rất căng thẳng sau vụ chiêm 1960 mất mùa nặng, mấy tháng gần đây đã đi dần vào thế ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân và cải thiện đời sống nhân dân.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, tình hình lưu thông hàng hóa và tiền tệ, tình hình thị trường và giá cả đã có những chuyển biến tốt. Tuy nhiên bên cạnh những thắng lợi đã thu được, chúng ta đang gặp nhiều khó khăn, biểu hiện tập trung trên các mặt: vật tư, tiền tệ và tài chính, đang ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và lưu thông hàng hóa, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Trong thời gian qua, trong điều kiện nhiều ngành sản xuất và lưu thông không đạt chỉ tiêu kế hoạch, tài chính đã cố gắng đảm bảo được thu chi thẳng bằng, và trong quý 3 đã có bội thu một ít. Công tác quản lý tài chính có tiến bộ hơn trước.

Hiện nay do nhiều chỉ tiêu kinh tế chưa đạt kế hoạch nên dự toán thu chi tài chính cũng đang gặp khó khăn. Hơn nữa trong tình hình vật tư và tiền tệ còn khan trương, việc quản lý thu chi tài chính có một tầm quan trọng rất lớn. Quản lý tốt thu chi tài chính sẽ góp phần làm giảm khó khăn về vật tư và tiền tệ.

Yêu cầu đối với công tác tài chính trong thời gian tới là phải quản lý chặt chẽ công tác thu chi. Phải ra sức đẩy mạnh công tác thu đảm bảo nguồn thu cho ngân sách, mặt khác phải quản lý chi cho thật chặt chẽ, tập trung tiền cho những nhu cầu rất cần thiết, kiên quyết giảm, hoãn, những khoản chi có thể giảm, hoãn được, cố gắng đảm bảo thu chi thẳng bằng, và có bội thu một ít. Phải đặc biệt coi trọng việc quản lý vốn kiến thiết cơ bản, hết sức tránh tình trạng ứ đọng vốn, ứ đọng nguyên vật liệu, lãng phí về nhân lực và nguyên vật liệu trên các công trường. Đối với các khoản chi về hành chính sự nghiệp cần phải hết sức chặt chẽ. Cần ngăn chặn tình trạng tranh thủ chi cho hết vào những tháng cuối năm. Cần tăng cường công tác kiểm tra tài chính, và đề ra những biện pháp tích cực ngăn ngừa những tình trạng nói trên.

Sau đây là những biện pháp cụ thể các ngành các cấp cần nghiên cứu chấp hành tốt:

Về thu :

Trên cơ sở động viên, giúp đỡ các xí nghiệp và tổ chức kinh tế, tăng cường quản lý sản xuất và kinh doanh, giải quyết các khó khăn về cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, tìm mọi cách tăng thêm nguồn hàng lưu thông, đẩy mạnh thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản lượng, về tăng năng suất và hạ giá thành... lãnh đạo các xí nghiệp tính toán nhiệm vụ thu nộp cho ngân sách theo các chỉ tiêu tích cực ở cơ sở để làm mục tiêu phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ tích lũy cho Nhà nước.

1. Trong tình hình trước mắt, khâu chính để đảm bảo nhiệm vụ thu của ngân sách điều chỉnh là phải thúc đẩy lưu thông và phân phối, thúc đẩy lưu thông hàng hóa giữa nông thôn và thành thị, tăng cường quản lý thị trường, trên cơ sở đó phấn đấu đảm bảo số thu của nội thương, ngoại thương, của thuế công thương nghiệp là những nguồn thu gắn liền với khâu lưu thông và phân phối.

2. Các địa phương phải tăng cường quản lý thu thuế: phát huy tác dụng của công tác thuế trong việc giám đốc các xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương nhằm thúc đẩy thi hành hạch toán kinh tế, *phát huy tác dụng của công tác thuế trong việc quản lý thị trường*, đồng thời tăng thu cho ngân sách.

3. Trong việc thu nộp cho ngân sách, các Bộ các ngành các xí nghiệp phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ, kỷ luật của Nhà nước, nộp đủ và đúng thời hạn các khoản phải nộp.

Các cơ quan tài chính địa phương, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính, có trách nhiệm đơn đốc các cơ quan, xí nghiệp kể cả các cơ quan xí nghiệp trung ương, thực hiện kế hoạch thu nộp cho ngân sách.

4. Để tăng cường công tác quản lý và giám đốc các xí nghiệp quốc doanh trung ương :

— Các cơ quan Thuế vụ từ trung ương đến địa phương, ngoài nhiệm vụ thu thuế của các quốc doanh, phải thu tiền lợi nhuận, tiền khấu hao cơ bản và các khoản phải nộp khác của các xí nghiệp trung ương cũng như địa phương.

— Các cơ quan tài chính địa phương ngoài nhiệm vụ quản lý và giám đốc các xí nghiệp địa phương, phải tham gia giám đốc tài chính đối với các xí nghiệp trung ương ở trong địa phương mình.

Về chi :

1. Để đảm bảo việc phân phối vật tư trong xã hội được hợp lý, vừa thỏa mãn nhu cầu của khu vực Nhà nước vừa giải đáp nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của khu vực tập thể, của nhân dân, và dành vật tư cho xuất khẩu để đảm bảo nhập hàng cần thiết cho sản xuất và nhu cầu cấp thiết của nhân dân, các cơ quan, xí nghiệp, công trường của Nhà nước cần ra sức tiết kiệm chi: phải coi dự toán chi của Nhà nước là mức tối đa không được

vượt; mỗi khi chi tiêu, phải tính toán đến khả năng vật tư và tài chính, kiên quyết hoãn, giảm những khoản có thể hoãn được, giảm được đề tập trung vốn và vật tư vào các công việc trọng điểm, trên tinh thần các cơ quan, xí nghiệp, công trường, v.v... của Nhà nước ra sức hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, mọi nhiệm vụ công tác với số tiền, số vật tư ít nhất để cố gắng dành dụm nhường vốn và vật tư cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của khu vực hợp tác xã của nhân dân. Phải tích cực khai thác các vật tư sẵn có, các kho vật tư ứ đọng, động viên ra sử dụng để bớt mua sắm mới.

2. Theo phương hướng nêu ra ở điểm trên, về kiến thiết cơ bản :

— Phải quán triệt phương châm: tập trung vốn vào các công trình trọng điểm và trong mỗi công trình trọng điểm tập trung vào các hạng mục chính nhằm đưa sớm công trình vào phục vụ cho sản xuất và đời sống, phát huy hiệu lực của tiền vốn. Phải nhìn khả năng kiến thiết cơ bản một cách toàn diện, thấy hết khả năng thiết kế, thiết bị nhất là tình hình vật tư; không chỉ căn cứ vào số nhân lực thừa hiện nay trong khu vực kiến thiết cơ bản mà bố trí vốn; không chỉ chú trọng nhu cầu kiến thiết cơ bản của Nhà nước mà còn phải quan tâm đầy đủ đến nhu cầu của hợp tác xã và nhân dân.

— Các Bộ, các cơ quan và Ủy ban Kế hoạch phải :

a) Trên cơ sở khối lượng kiến thiết cơ bản của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, tiếp tục đánh giá đúng những khối lượng không có khả năng hoàn thành từ nay đến cuối năm để rút bớt, dành vốn cho công việc khác;

b) Xuất phát từ tính chất cần thiết, cấp bách đối với sản xuất và đời sống mà soát lại kỹ kế hoạch khối lượng, kiên quyết giảm, hoãn, bỏ bớt những hạng mục có thể giảm, hoãn, bỏ; hoặc có thể đơn giản về thiết kế, tính toán, để tiết kiệm vốn.

Chú ý các công trình phụ, các công trình dưng hạn ngạch hiện nay quản lý còn rất lỏng lẻo.

c) Trong thi công, phải có biện pháp sử dụng vốn kiến thiết cơ bản hết sức chặt chẽ, ra sức tiết kiệm, tăng năng suất, hạ giá thành, khai thác dựa vào sử dụng những vật tư ứ đọng, tận dụng kết dư năm trước để có thể giảm bớt cấp phát của ngân sách, hoàn thành tốt khối lượng kiến thiết cơ bản của Nhà nước giao mà chi tiền ít hơn dự toán.

— Về quản lý vốn kiến thiết cơ bản — Việc cấp phát hiện nay của Ngân hàng kiến thiết còn rất lỏng lẻo :

Cấp phát để dự trữ vật tư quá nhiều, tạo điều kiện cho nhiều công trường dự trữ quá định mức, sinh ra ứ đọng vật tư.

Cấp phát tạm ứng quá nhiều làm cho các công trường, các đơn vị kiến thiết (A) và công ty bao thầu (B) không quan tâm đến việc lên khối lượng công trình hoàn thành để kết toán kịp thời nhưng

vấn có tiền để chi... không lên được khối lượng, không thúc đẩy được việc thanh toán, làm cho việc nộp tích lũy cho Nhà nước bị chậm trễ, v.v...f

Vốn kiến thiết cơ bản chiếm một tỷ trọng rất lớn trong ngân sách Nhà nước (trên 52%), riêng phần vốn trong nước năm nay 1961 so với số thu trong nước chiếm đến 42%; nhưng tình hình quản lý và cấp phát hiện nay còn rất lỏng lẻo, do đó đã dễ phân tán vốn ngân sách, gây tình hình vật tư căng thẳng, lãng phí, không tập trung được vào công trình trọng điểm; tích lũy của Nhà nước không thực hiện được, tất cả đều trở ngại lớn cho việc thi hành hạch toán kinh tế.

Vì vậy nên cần ra sức:

a) Cải tiến công tác cấp phát vốn, đảm bảo cấp phát sát khối lượng công trình, triệt để tránh cấp phát thừa; những hạng mục không ghi trong kế hoạch khối lượng thì tuyệt đối không được cấp phát.

b) Trong quá trình cấp phát, phải phát hiện với Bộ chủ quản và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để hoãn, giảm, bỏ bớt những khối lượng không cần thiết; trường hợp không nhất trí thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Về quản lý vốn lưu động và quản lý vật tư, cần phải tính toán chặt chẽ cho khớp với nhu cầu xí nghiệp nhằm thu hồi số vốn thừa, chuyển cho Ngân hàng Nhà nước tăng thêm vốn tín dụng ngắn hạn. Tìm biện pháp và đặt kế hoạch kịp thời sử dụng những vật tư ứ đọng vào sản xuất, kịp thời thanh toán nợ nần giữa các cơ quan và xí nghiệp.

4. Mở rộng và tăng cường quản lý vốn cho vay dài hạn:

Đảm bảo tiền và hàng cân đối, mở rộng cho vay bằng chuyển khoản, giảm bớt cho vay tiền mặt, đảm bảo thu hồi vốn đúng hạn, tích cực động viên vốn nhàn rỗi của nhân dân để tăng vốn cho vay ngắn hạn.

Hướng dẫn các hợp tác xã lập và sử dụng tốt quỹ tích lũy để mở rộng tái sản xuất.

5. Về quản lý kinh phí sự nghiệp và quản lý kinh phí hành chính phải kiên quyết hoãn những khoản chi chưa cấp thiết, giảm những khoản có thể giảm; chú trọng chất lượng hơn nữa.

Chấn chỉnh quản lý biên chế và tiền lương; tích cực giải quyết nhân lực thừa; mọi việc tuyển dụng thêm người và điều chỉnh lương phải theo đúng quy định của Nhà nước.

Cần đình chỉ mua sắm thêm:

— Những máy móc, đồ đạc, dụng cụ mới nhất là đồ gỗ (trừ trường hợp tối cần thiết).

— Những vật liệu, phương tiện trang trí trong các cuộc hội nghị, các buổi liên hoan...

Hạn chế đến mức tối thiểu cần thiết việc mua sắm giấy, bút và các vật liệu văn phòng khác; tận dụng các giấy cũ, không dùng giấy tập, giấy trắng để viết nháp, hạn chế dùng vở học sinh trong các cơ quan Nhà nước; hạn chế việc in thiệp, thư chúc

tết và giấy có tiêu đề. Giảm bớt (tối thiểu là 1/3) giấy tờ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Từ nay đến cuối năm giảm bớt các cuộc hội nghị, các đoàn đi tham quan, v.v... Trong các cuộc hội nghị, cố gắng không chi về văn công, chiếu bóng; không chi các khoản về liên hoan.

Những đồ cũ, phế liệu, không cần dùng nữa, phải được giao cho các cơ quan mậu dịch để sửa chữa chế biến thành những nguyên liệu, hàng hóa mới cấp thiết cho nhu cầu của xã hội.

6. Về việc quản lý ngân sách địa phương:

Cần vận dụng những biện pháp kể trên áp dụng vào hoàn cảnh địa phương, tranh thủ tăng bằng thu chi ngân sách địa phương trên cơ sở ra sức tăng thu những khoản có thể tăng được và hạn chế các yếu tố giảm thu, đi đôi với triệt để tiết kiệm chi.

7. Cần ngăn chặn tình trạng tranh thủ chi cho hết trong những tháng cuối năm. Trước tình hình vật tư đương khan trương nếu ngành nào cũng tranh thủ chi hết dự toán thì sẽ gây căng thẳng thêm mà còn dẫn tới đến lãng phí nghiêm trọng nữa.

8. Các ngành, các địa phương và các cơ quan tài chính cần tăng cường công tác kiểm tra tài chính đưa công tác quản lý tài chính vào các nguyên tắc, chế độ và kỷ luật tài chính chặt chẽ, nghiêm khắc thi hành tiết kiệm, ngăn ngừa lãng phí tham ô.

9. Để khắc phục tình trạng quản lý tài chính lỏng lẻo, cần phải ra sức tăng cường quản lý tài chính trong các cơ quan, các ngành, các địa phương, các xí nghiệp, các công trường và các hợp tác xã. Các cán bộ phụ trách ở mỗi nơi cần thực sự đi sâu vào nắm lấy công tác tài chính, tài vụ, xây dựng nó thành công cụ có hiệu lực để kiểm tra và lãnh đạo mọi mặt công tác trong ngành, trong địa phương, trong xí nghiệp, công trường hay hợp tác xã của mình. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi xí nghiệp v.v... cần chính thức chỉ định một người trong cấp lãnh đạo trực tiếp phụ trách công tác tài chính, tài vụ đúng như chỉ thị số 192-CP của Hội đồng Chính phủ.

Trong khi chờ đợi việc chấn chỉnh lại tổ chức và biên chế các cơ quan tài chính cho phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế tài chính, trước mắt phải giữ vững tổ chức và biên chế hiện tại để đảm bảo công tác quản lý tài chính Nhà nước và giúp đỡ hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, những khó khăn về mất cân đối trong nền kinh tế quốc dân từ đầu năm đến nay đã bước đầu khắc phục và tình hình đang ở trên đà chuyển biến thuận lợi. Nhưng khó khăn còn nhiều, muốn duy trì hướng phát triển thuận lợi, chúng ta cần nỗ lực trên nhiều mặt: trên cơ sở sản xuất phát triển, phải ra sức giải quyết tốt khâu lưu thông và phân phối. Mỗi ngành, mỗi cấp cần cố gắng thực hiện các biện pháp cụ thể về mặt quản lý thu chi tài chính, tăng cường chống lãng phí, tham ô, tích cực tăng thu hết sức tiết kiệm chi, nắm vững các nguồn vốn của Nhà nước, điều động nơi thừa sang nơi

thiếu, thì nhất định có thể phát huy được cao độ hiệu suất sử dụng vốn để đảm bảo thực hiện tốt ngân sách Nhà nước năm 1961, thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước, đồng thời phục vụ được yêu cầu thăng bằng giữa tài chính vật tư và tiền tệ trong những tháng cuối năm.

Những khó khăn trong tình hình tài chính hiện nay, tuy đang dần dần được giải quyết thuận lợi, nhưng sang năm 1962 không phải đã được giải quyết hoàn toàn. Cho nên Thủ tướng Chính phủ nhắc nhở các Bộ, các ngành và các cấp sang đầu năm 1962, càng phải căn cứ vào tình thần chỉ thị này mà tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý tài chính, chống lãng phí tham ô, tạo những cơ sở tốt ngay từ đầu năm để hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước và ngân sách năm 1962.

Tiếp được chỉ thị này các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính các địa phương, các cơ quan tài chính các cấp phải nghiên cứu kỹ và đề ra những biện pháp tích cực cho những đơn vị cơ sở thi hành nghiêm chỉnh.

Hà nội ngày 18 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 436-TTg ngày 20-11-1961
về việc thay đổi chế độ giá bán hàng
cho các cơ quan xí nghiệp Nhà nước
và cho tập thể hoặc cá nhân cán bộ,
công nhân, bộ đội.

Từ trước đến nay, Mậu dịch quốc doanh bán hàng cho các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, cho các tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân và bộ đội theo nhiều chế độ giá:

1. Đối với các loại hàng tư liệu sản xuất: có thứ bán theo giá điều động nội bộ, có thứ theo giá cung cấp, cũng có thứ theo giá bán lẻ.

2. Đối với hàng tiêu dùng: có thứ bán theo giá cung cấp, nhưng có thứ lại bán theo giá lẻ...

Những chế độ giá khác nhau, phức tạp như trên không những gây nhiều khó khăn, lăm lăm cho các cơ quan bán hàng, phiền phức cho các cơ quan mua hàng, mà còn tạo điều kiện cho tệ tham ô lãng phí phát sinh và giữa cán bộ và nhân dân có sự suy bì không tốt.

Vì vậy, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 9 tháng 11 năm 1961 của Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ quyết định sửa lại chế độ giá bán hàng của thương nghiệp quốc doanh cho các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và cho các tập thể hoặc cá nhân cán bộ, công nhân, bộ đội như sau:

1. Các loại hàng tư liệu sản xuất (bao gồm cả các thứ hàng dùng vào việc bảo hộ lao động) thì nói chung đều bán theo giá bán buôn (hoặc theo giá điều động nội bộ nếu có).

2. Các loại hàng tiêu dùng thì nói chung đều bán theo giá bán lẻ.

Đối với các bộ phận cung ứng tổ chức ở những nơi cần thiết, trong các trường học, công trường, ngành đường sắt, hải cảng, đơn vị bộ đội v.v... mua hàng về bán lẻ cho cán bộ, công nhân, học sinh, bộ đội và nhân dân thì Mậu dịch quốc doanh bán theo giá bán lẻ, có trừ một tỷ lệ hoa hồng nhất định do Bộ Nội thương xét và quy định.

Riêng đối với việc bán vải và phụ tùng xe đạp theo tiêu chuẩn cung cấp cho cán bộ, công nhân thì vẫn giữ chế độ giá bán cung cấp hiện nay.

Nhận được thông tư này, Bộ Nội thương cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính nghiên cứu quy định cụ thể về cách phân biệt các loại hàng, cách áp dụng chế độ giá mới và thời gian thi hành để hướng dẫn cho các ngành, các đơn vị và các địa phương thi hành cho thống nhất.

Hà nội ngày 20 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

CÔNG NGHIỆP NHẸ — TỔNG CỤC
LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 1687 ngày 11-11-1961 về
đẩy mạnh sản xuất và cải tiến chế độ
cung tiêu đối với ngành sản xuất đồ
gỗ ở Hà nội.

Ngành sản xuất đồ gỗ Hà nội giữ một vị trí quan trọng và có nhiều khả năng trong việc thỏa mãn nhu cầu đồ dùng hàng ngày của nhân dân thành phố và phần nào đối với nhân dân các tỉnh. Từ khi căn bản hoàn thành hợp tác hóa và công tư hợp doanh, ngành sản xuất đồ gỗ càng có thêm nhiều khả năng mới để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Hiện nay, 4 xí nghiệp công tư hợp doanh đã cùng với xí nghiệp C42 hợp thành xí nghiệp địa phương, quy mô được mở rộng và thiết bị được tăng cường hơn trước khá nhiều; 56 hợp tác xã với 1.984 xã viên trong đó trình độ nhiều hợp tác xã còn thấp nhưng cũng có một số hợp tác xã thành lập đã lâu, trình độ tương đối khá, sản xuất đã bắt đầu dùng những máy cưa đĩa, máy bào, máy xoi...